TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘ ĐỨC** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 08/11/2019.
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Huỳnh Văn Hiền;
2/ Bà Phạm Thị Lệ Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Thành là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 08/11/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2019/TLST – HNGĐ, ngày 22 tháng 5 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST- HNGĐ, ngày 15/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2019/QĐST - HNGĐ, ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Bích K
Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Kế N
Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn M, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/5/2019; các lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Huỳnh Thị Bích K trình bày:

Chị và anh Nguyễn Kế N kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M, huyện M. Thời gian chung sống, vợ chồng chị thường hay cải vã, nguyên nhân là do anh N chơi bời, không làm ăn tạo thu nhập lo kinh tế cho gia đình, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng vẫn không có kết quả. Nay, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc cho chị, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị và anh N có một con chung tên Nguyễn Đăng K, sinh ngày 11/10/2018, con đang ở với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung; nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 03/7/2019 bị đơn là anh Nguyễn Kế N trình bày:

Anh N thống nhất với lời trình bày của chị K về thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng anh vào Thành phố H làm ăn, sinh sống cùng gia đình vợ, cuộc sống hôn nhân bình thường nhưng từ khi chị K sinh con thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cải vã nên anh bỏ đi về ở nhà anh, chị K nói anh không có trách nhiệm với vợ con và tối ngày bài bạc là không đúng vì anh có gửi tiền cho chị K nuôi con và anh có đánh bài nhưng đánh chơi chứ không có cá độ ăn thua, anh yêu cầu Tòa án hòa giải để vợ chồng anh đoàn tụ về sống chung với nhau nên chị Kyêu cầu ly hôn, anh không đồng ý

Về con chung: Anh và chị K có một con chung tên Nguyễn Đăng K, sinh ngày 11/10/2018. Trường hợp ly hôn thì khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị K cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung; nợ chung: Không có.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn thực hiện không đúng quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị K: Cho chị K được ly hôn anh N; về con chung: Giao con chung Nguyễn Đăng K, sinh ngày 11/10/2018 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng; anh N chưa phải cấp dưỡng cho con; về tài sản chung, nợ chung: Không có. Ngoài ra, đương sự còn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Kế N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Bích K và anh Nguyễn Kế N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2018 tại UBND thị trấn M, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh N là hợp pháp.

Chị K cho rằng: Sau kết hôn giữa chị và anh N phát sinh rất nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh N cờ bạc, không có trách nhiệm với vợ con, không tôn trọng chị và cha mẹ chị, nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N. Anh N thừa nhận, anh có chơi cờ bạc nhưng chơi vui, giữa vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến cải vã nhau và thực tế anh chị đã không sống chung với nhau hơn một năm nay nhưng anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ ...Mặc dù, anh N yêu cầu đoàn tụ nhưng suốt thời gian ly thân cũng như trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa anh N không có biện pháp cụ thể nào để hàn gắn mâu thuẫn giữa vợ chồng. HĐXX xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị K, anh N đã trở nên trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc cho anh chị. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị K là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được HĐXX chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị K và anh N có một con chung là Nguyễn Đăng K, sinh ngày 11/10/2018. Khi ly hôn, chị K và anh N đều yêu cầu được nuôi con chung. HĐXX xét thấy, nguyện vọng được nuôi con của chị K và anh N là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, hiện nay chị K đang nuôi con và cháu K còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi), tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định *"... con dưới 36 được giao cho mẹ trực tiếp nuôi..."*. Vì vậy, nguyện vọng xin nuôi con của chị K là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

Chị K không yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Nợ chung: Không có.

[2.5] Về án phí: Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Chị K phải chịu 300.000đ.

Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và các Điều 227, 228, 235, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Bích K. Chị Huỳnh Thị Bích K được ly hôn anh Nguyễn Kế N

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Đăng K, sinh ngày 11/10/2018 cho chị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng cho con: Chị K không yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi có lý do chính đáng, một trong hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên HĐXX không giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Bích K phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0003916, ngày 17/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Quảng Ngãi nên được khấu trừ xong.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/11/2019), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND thị trấn M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Vân

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Huỳnh Văn Hiền **Phạm Thị Lệ Nguyên** **Nguyễn Thị Bích Vân**

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Huỳnh Văn Hiền **Phạm Thị Lệ Nguyên** **Nguyễn Thị Bích Vân**

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mộ Đức;
- UBND xã Đức Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Vân

Nơi nhận**:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà